

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 23/2024/NQ-HĐND

Kiên Giang, ngày 11 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Quy định mức hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư
giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI CHÍN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm
2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 24/2023/TT-BNNPTNT ngày 21 tháng 12 năm 2023
hướng dẫn một số nội dung thực hiện Quyết định số 590/QĐ-TTg ngày 18 tháng 5
năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bố trí dân cư các
vùng: Thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên giới, hải đảo, di cư tự do, khu rừng đặc
dụng giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Xét Tờ trình số 412/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban
nhân dân tỉnh Kiên Giang về dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ thực hiện bố
trí ổn định dân cư giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Báo cáo thẩm
tra số 119/BC-BKTNS ngày 05 tháng 12 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ thực hiện bố trí ổn định dân cư theo
quy hoạch, kế hoạch của Nhà nước tại các vùng thiên tai, đặc biệt khó khăn, biên
giới, hải đảo, vùng dân di cư tự do đến đời sống quá khó khăn và khu rừng đặc
dụng giai đoạn 2025-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

2. Đối tượng áp dụng

Hộ gia đình, cá nhân được bố trí ổn định theo hình thức tái định cư tập trung, xen ghép hoặc ổn định tại chỗ theo quy hoạch, kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, bao gồm:

a) Hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất ở do sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét; hộ gia đình, cá nhân sinh sống ở vùng có nguy cơ bị sạt lở đất, sụt lún đất, lốc, lũ, lũ quét, ngập lụt, nước dâng.

b) Hộ gia đình, cá nhân sống ở vùng đặc biệt khó khăn, thiếu đất, nước để sản xuất, thiếu nước sinh hoạt, thiếu cơ sở hạ tầng thiết yếu, ô nhiễm môi trường.

c) Hộ gia đình, cá nhân tự nguyện đến các vùng biên giới đất liền, khu kinh tế - quốc phòng, hải đảo.

d) Hộ gia đình, cá nhân đã di cư tự do trên địa bàn của tỉnh Kiên Giang không theo quy hoạch, kế hoạch, đời sống còn khó khăn; hộ gia đình, cá nhân sinh sống hợp pháp trong khu rừng đặc dụng cần phải bố trí, ổn định lâu dài.

đ) Cộng đồng dân cư nơi tiếp nhận người dân tái định cư tập trung, xen ghép.

e) Cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

3. Phạm vi và đối tượng của Nghị quyết này không bao gồm phạm vi, đối tượng thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030.

Điều 2. Nội dung hỗ trợ và mức hỗ trợ

1. Hỗ trợ xây dựng nhà ở: Hỗ trợ 40 triệu đồng/hộ.

2. Trường hợp hộ gia đình, cá nhân bị mất nhà ở, đất sản xuất do thiên tai được hỗ trợ lương thực. Mức hỗ trợ bằng 01 (một) lần mức chuẩn trợ giúp xã hội/người/tháng theo quy định tại Nghị định số 76/2024/NĐ-CP ngày 01/7/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/3/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; tối đa không quá 04 (bốn) lần mức chuẩn trợ giúp xã hội/hộ gia đình/tháng. Thời gian hỗ trợ là 12 tháng.

3. Hỗ trợ khai hoang đất sản xuất: 15 triệu đồng/ha.

4. Hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ: Hộ gia đình, cá nhân đang sinh sống ở vùng có nguy cơ thiên tai nhưng không còn quỹ đất xây dựng khu tái định cư để di chuyển phải bố trí ổn định tại chỗ được hỗ trợ để nâng cấp nhà ở và vật dụng phòng, chống thiên tai thiết yếu khác với mức hỗ trợ 20 triệu đồng/hộ.

Điều 3. Kinh phí thực hiện

1. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ xây dựng nhà ở và hỗ trợ ổn định dân cư tại chỗ do ngân sách trung ương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định của pháp luật về đầu tư công.

2. Nguồn kinh phí thực hiện hỗ trợ lương thực và hỗ trợ khai hoang đất sản xuất do ngân sách địa phương đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản có liên quan.

3. Nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, kế hoạch, đề án, dự án và các nguồn vốn hợp pháp khác.

Điều 4. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, Kỳ họp thứ Hai mươi chín thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Các bộ: NN&PTNT, TC;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh Khóa X;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Thường trực HĐND cấp huyện;
- Ủy ban nhân dân cấp huyện;
- Đăng công báo tỉnh;
- Trang thông tin điện tử;
- Văn phòng điện tử;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH



Mai Văn Huỳnh